

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày 16 – 5 – 2023
V/v “tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quốc Cường
Ông Đặng Minh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2023 - có mặt).

- Bị đơn: Ông Trịnh Thanh S, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện như sau:

Vào ngày 13/9/2017, ông Trịnh Thanh S đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần ST, chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) để được cấp thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông Sơn, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức giao dịch là 20.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông S đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng theo hợp đồng. Đến ngày 30/6/2022 ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ và Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng, ngày 14/9/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/02/2023 ông S còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.660.558

đồng, lãi quá hạn 2.330.279 đồng. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu ông S thanh toán tổng cộng số tiền 26.990.837 đồng. Trong quá trình khởi kiện đến ngày 08/4/2023 ông S đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng.

Tính đến xét xử ngày 16/5/2023, ông S còn nợ lại Ngân hàng số tiền là 9.635.739 đồng, trong đó nợ gốc là 2.860.035 đồng, lãi trong hạn là 4.517.136 đồng, lãi quá hạn là 2.258.568 đồng. Nay ngân hàng thay đổi yêu cầu chỉ buộc ông S phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ 9.635.739 đồng và lãi phát sinh từ ngày 17/5/2023 theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Trịnh Thanh S không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với ông Trịnh Thanh S trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST là tranh chấp về hợp đồng vay dưới hình thức cấp thẻ tín dụng; ông Trịnh Thanh S là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Thanh S mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay được thể hiện dưới hình thức cấp thẻ tín dụng theo giấy đề nghị của ông Trịnh Thanh S đề ngày 13/9/2017 cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng. Đề nghị cấp thẻ có chữ viết và chữ ký của ông Trịnh Thanh S kèm theo sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân được xác nhận của người quản lý nơi làm việc và tại đề nghị cấp thẻ tín dụng ông S đã cam kết thanh toán vốn và mức lãi xuất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình sử dụng thẻ ông S đã thực hiện giao dịch đối với các thẻ trên và hiện nay tính đến ngày 16/02/2023 ông S còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.660.558 đồng, lãi quá hạn 2.330.279 đồng. Tổng cộng ông S còn nợ lại Ngân hàng số tiền 26.990.837 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông S thanh toán nhưng ông S vẫn không thanh toán. Sau khi khởi kiện tại tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng, nên nay tính đến ngày 16/5/2023 ông S còn nợ lại là 9.635.739 đồng, trong đó nợ gốc là 2.860.035 đồng, lãi trong hạn là 4.517.136 đồng, lãi quá hạn là 2.258.568 đồng.

Đối với ông S, trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Trịnh Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến Tòa án cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đề bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của mình, mặc khác tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình các khoản vay quá hạn Ngân hàng cũng đã thông báo cho ông S nhiều lần, ông S cũng thanh toán được một phần nghĩa vụ, nhưng phần nợ còn lại ông S vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, nên ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Trịnh Thanh S thanh toán khoản nợ còn lại tính từ ngày 16/5/2023 với tổng số tiền 9.635.739 đồng.

[4] Tại phiên tòa Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Trịnh Thanh S không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trịnh Thanh S nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

Buộc ông Trịnh Thanh S thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST tính đến ngày 16/5/2023 với tổng số tiền là 9.635.739 đồng (*Chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng*), và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/5/2023 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16/5/2023 ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Trịnh Thanh S phải nộp số tiền là 481.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần ST không phải nộp án phí. Vào ngày 03/3/2023, Ngân hàng đã dự nộp 675.000 đồng theo biên lai số 0003427 Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần ST có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDHTB.)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Kim Cương